

Số: **7266**/UBND-GDĐT-TC

Quận 12, ngày **20** tháng 9 năm 2024

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận.

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập quận;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP).

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND).

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND).

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ý kiến đề xuất của phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 1312/TTr-GDĐT-TC ngày 19 tháng 9 năm 2024 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận.

Ủy ban nhân dân quận có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập:

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận được **áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND**. Cụ thể như sau:

Cấp học	Mức học phí (Đồng/học sinh/tháng)
Nhà trẻ	200.000
Mẫu giáo	160.000
Tiểu học	60.000
Trung học cơ sở	60.000
Trung học phổ thông	120.000

- Mức học phí đối với cấp tiểu học quy định tại bảng trên làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn chưa đảm bảo trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

- Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025 - 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

- Mức học phí từ năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Cơ sở giáo dục xây

dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt.

- Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

- Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND (Phụ lục đính kèm):

- Danh mục các khoản thu và mức thu:

- + Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và Phụ lục đính kèm.

- + Các mức thu quy định tại Công văn này là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2023 - 2024.

- Lưu ý một số nội dung như sau:

- + Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND.

- + Phân biệt đúng khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn) – mục 3*” với khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) – mục 4*”.

- + Đối với khoản thu “*Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố)*”: Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Công văn này là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại Công văn này (mục 5.1 và mục 5.2).

+ Đối với khoản thu “*Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh* - *Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê*” (mục 7.2): Các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại đơn vị và nhu cầu sử dụng máy lạnh của cha mẹ học sinh, đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định. Việc thuê máy lạnh phải có sự thống nhất của cha mẹ học sinh và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác (Phụ lục đính kèm):

Thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “*1. Cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.*”. Cụ thể như sau:

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp.

- Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh chọn lựa các hoạt động gắn với các tổ chức, đơn vị phù hợp và thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đơn vị phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2023 - 2024, ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để chủ động xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo. ***Tỷ lệ tăng mức thu năm học 2024 - 2025 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2023 - 2024.*** Cụ thể như sau:

2.1. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường:

- Đối với thực hiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày (không áp dụng đối với bậc tiểu học): Tiên tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (áp dụng đối với các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy học 2 buổi/ngày).

- Đối với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác như:

+ Tiên tổ chức các lớp học tăng cường ngoại ngữ, tổ chức dạy tin học.

Lưu ý bổ sung nội dung thu như sau: 3.3. Tiên tổ chức hoạt động giáo dục công dân số ¹ (áp dụng với bậc Tiểu học)

+ Tiên tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường.

Lưu ý bổ sung một số nội dung thu như sau:

4.7. Tiên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế. ²

4.8. Tiên tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo. ³

+ Tiên tổ chức dạy học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên.

+ Tiên tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên.

2.2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án:

- Các khoản thu tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”, tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

Riêng đối với Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”, thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị và địa phương, xây dựng mức thu tại Đề án bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý; lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tiến tới tự chủ tài chính, tỷ lệ tăng mức thu dịch vụ không quá 15%/năm.

¹ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học

² Khoản thu tổ chức học ngoại ngữ cho học sinh có nhu cầu thi chứng chỉ quốc tế: PEIC, ILETS, TOFLE....

³ Công văn số 3678/SGDĐT-GDMN ngày 14/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện thí điểm khảo sát làm quen tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Khoản thu thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư: Tiếp tục thực hiện theo phương án đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất đối với phương án trước ngày 01 tháng 10 năm 2023; thực hiện theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với phương án từ sau ngày 01 tháng 10 năm 2023.

2.3. Các khoản thu cho cá nhân học sinh:

Khoản thu này được các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: thiết bị, vật dụng phục vụ học bán trú, quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, ấn chỉ đề kiểm tra, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống.

Mức thu nội dung này phù hợp với thực tế địa bàn, nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận với cha mẹ học sinh. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

3. Cơ chế quản lý và sử dụng các khoản thu:

- Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định: Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học.

Riêng đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác quy định tại Công văn này mới phát sinh hoặc lần đầu tổ chức: cơ sở giáo dục được chủ động xây dựng dự toán thu chi hợp lý (đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ), mức thu phải phù hợp với mặt bằng mức thu đang thực hiện của các cơ sở giáo dục cùng cấp học trên địa bàn. Từ năm học 2025 - 2026 trở đi, tỷ lệ tăng mức thu năm học (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học liền kề trước đó.

Khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học Phụ lục 3-4-5-6 theo Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo*) trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

+ Về dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác (không bao gồm học phí): Phải xây dựng

dự toán trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các cơ sở giáo dục công lập có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với trẻ em, học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

IV. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế:

1. Về hạch toán kế toán: tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thuế: thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo đúng quy định của pháp luật thuế. Các cơ sở giáo dục nghiên cứu các nội dung tại Công văn số 13579/CT-TTHT ngày 19 tháng 10 năm 2020, Công văn số 7910/CTTPHCM-TTHT ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Công văn số 1608/CTTPHCM-TTHT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Cục Thuế Thành phố để thực hiện theo quy định.

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập:

- Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022.

+ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ mẫu giáo.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 - 2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

+ Tiếp tục thực hiện hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ học phí và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi từ năm học 2024 - 2025 và học sinh trung học cơ sở từ năm học 2025 - 2026 được Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên để thực hiện việc miễn, giảm học phí đối với người học theo mức thu học

phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Phương thức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông ngoài công lập thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “*Nhà nước cấp trực tiếp tiền miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp ...theo mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với từng vùng, từng cấp học...*”. Thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế tại cơ sở giáo dục nhưng không quá 09 tháng/năm học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu thực hiện các thủ tục để chi trả kinh phí miễn học phí cho cha mẹ, người giám hộ của trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo hình thức chi trả thông qua cơ sở giáo dục.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt:

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Để đảm bảo pháp lý đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn đã được ban hành, đồng thời có sự thay đổi trong phương thức thanh toán chuyển từ thẻ sang ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, thông qua các dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,...) cho phép người dùng có thể truy cập các ứng dụng trên internet, mobile để thực hiện thanh toán; dữ liệu thông tin thanh toán (số tiền, mã số học sinh, sinh viên ...) được ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng và hệ thống. Lưu ý sử dụng đúng tên *Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025* trong các văn bản triển khai.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng..., từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh, sinh viên; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, sinh viên, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với các cơ sở giáo dục:

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ trên kế hoạch hoạt động, dự toán thu chi và đề xuất mức thu của từng đơn vị giáo dục (bao gồm cơ

sở giáo dục thường xuyên) để xem xét các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo đúng quy định để trình Ủy ban nhân dân quận thống nhất khung mức thu phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương (không cao bằng các mức thu) trước khi tổ chức thực hiện. Kiểm soát không được phát sinh bất kỳ khoản thu nằm ngoài quy định tại Công văn này.

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định; có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

3. Đối với phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Trên cơ sở khung mức thu quy định, hướng dẫn các trường xây dựng dự toán thu chi các nguồn thu để phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm.

- Phối hợp với phòng, ban liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi tại các cơ sở giáo dục trực thuộc quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

Đề nghị các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn cụ thể./. *Vũ Thị Chính*

Nơi nhận: *nh*

- Như trên;
- UBND/Q (CT, PCT/VX);
- VP.UBND quận;
- P.LĐ-TB và XH quận (để phối hợp);
- KBNN Quận 12;
- Lưu: VT, Tầm. *nh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



★ Vũ Thị Chính

(Đính kèm của Công văn 7266/UBND-GDDT-TC ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân quận)

(Đính kèm của Công văn 7266/UBND-GDDT-TC ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân quận)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2024 - 2025					Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học chương trình phổ thông	Chuyên biệt Ánh Dương	Trung học cơ sở	TT. GDNN-GDTX (Trung học phổ thông)	
A	Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND							
1	Dịch vụ tổ chức phụ vụ, quản lý và vệ sinh bán trú							Bao gồm tiền vệ sinh bán trú: Mầm non 28.000 đ/tháng, Tiểu học và Trung học cơ sở tự cân đối trong khoản thu
1.1	Đối với trường tiên tiến	đồng/học sinh/tháng	NT: 530.000 MG: 420.000	330.000		290.000		
1.2	Đối với trường chuẩn quốc gia	đồng/học sinh/tháng	360.000	330.000		292.000		
1.3	Các trường còn lại	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000	272.000	224.000		
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	100.000	30.000	60.000			
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trong giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/giờ	12.000					
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trong giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/ngày	39.000					Bao gồm tiền vệ sinh bán trú: Mầm non 28,000 đ/tháng
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND Thành phố)							
5.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	80.000					
5.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	69.000					
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	30.000	30.000	60.000	50.000	35.000	
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)							
7.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh							
7.1.1	Một buổi	đồng/học sinh/tháng		23.000		23.000		
7.1.2	Bán trú	đồng/học sinh/tháng	35.000	45.000		35.000		
7.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê							
7.2.1	Một buổi	đồng/học sinh/tháng		55.000		50.000		
7.2.2	Bán trú	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000		70.000		
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng		110.000		110.000	20.000	Gồm sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, phần mềm học trực tuyến
9	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh							
9.1	Tuyến đường dưới 5km	đồng/học sinh/km	10.000	10.000		10.000		
9.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km	8.000	8.000		8.000		
B	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2024 - 2025					Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học		Trung học cơ sở	TT. GDNN-GDTX (Trung học phổ thông)	
				Tiểu học chương trình phổ thông	Chuyên biệt Ánh Dương			
I	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường							
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày							
1.1	Đối với trường chuẩn quốc gia	đồng/học sinh/tháng				200.000		Không vượt quá 12 tiết/tuần
1.2	Đối với trường còn lại	đồng/học sinh/tháng			172.000	200.000		
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng		57.000		79.000		Khối THCS: Dạy và học nâng cao với tài liệu, học liệu, phần mềm được phép sử dụng, tối đa 3 tiết/tuần
3	Tiền tổ chức dạy Tin học							
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng		34.000				Khối THCS không thực hiện, vì là môn học có trong chương trình GDPT 2018
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	đồng/học sinh/tháng		57.000		79.000		
3.3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	đồng/học sinh/tháng						
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường							
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	đồng/học sinh/tháng/môn						Khối THCS-lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh. Đối với học bơi: Tùy vào tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, thỏa thuận với phụ huynh mức thu phù hợp
4.1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	92.000	115.000		115.000		
4.1.2	Tiền tổ chức học bơi							
4.1.2.1	Ngoài nhà trường	đồng/học sinh/tháng		120.000		120.000		Không bao gồm cấp giấy chứng nhận và thuê hồ bơi. Trường hợp học sinh đăng ký kiểm tra cấp giấy chứng nhận, phí là 20.000 đồng/lần (gồm phí kiểm tra cấp giấy chứng nhận và thuê hồ bơi phục vụ cho kiểm tra cấp giấy chứng nhận)
4.1.2.2	Trong nhà trường	đồng/học sinh/tháng		200.000				
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	79.000	79.000	122.000	79.000		
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000		100.000		
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	480.000	200.000		200.000	180.000	TT GDNN-GDTX (THPT): Áp dụng cho học sinh khối 10 và 11 theo chương trình đổi mới của Bộ GD&ĐT
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000		103.500		
4.6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng		600.000		800.000		
4.7	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế	đồng/học sinh/tháng						
4.8	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo	đồng/học sinh/lần	180.000					Tháng phát sinh khảo sát mới thu tiền (thu không quá 04 lần trong năm học)
5	Tiền tổ chức Dạy học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết						
6	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên							
6.1	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở GDTX	đồng/học sinh/tiết					9.000	
6.2	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức ôn thi TN THPT	đồng/học sinh/tiết					9.000	Áp dụng cho học sinh khối 12 ôn tập thi tốt nghiệp THPT
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2024 - 2025					Ghi chú
			Mầm non	Tiểu học		Trung học cơ sở	TT. GDNN-GDTX (Trung học phổ thông)	
				Tiểu học chương trình phổ thông	Chuyên biệt Ánh Dương			
7	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng		3.600.000		3.600.000		Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023"	đồng/học sinh/tháng		150.000		- Khóa 50 tiết: 155.000 - Khóa 60 tiết: 179.000		Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố
9	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"	đồng/học sinh/tháng	1.690.000	1.725.000		1.725.000		Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố
10	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	đồng/học sinh/tháng	210.000	210.000		210.000		Theo phương án tài chính của chương trình kích cầu được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt
III	Các khoản thu cho cá nhân học sinh							
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	260.000	195.000	195.000	195.000		Gồm nệm, chăn, gối, khăn mặt, bát, đĩa, khay, đũa, muỗng, ly, cốc...phục vụ cho học sinh bán trú
12	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	200.000	250.000		400.000		Nếu phụ huynh nhờ trường mua
13	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu							
13.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
13.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	NT: 320.000 MG: 390.000	250.000				
14	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	NT: 33.000 MG: 35.000	35.000	35.000	35.000		
15	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	19.000	15.000	20.000			
16	Tiền nước uống							
16.1	Một buổi	đồng/học sinh/tháng		11.500		10.000		
16.2	Bán trú	đồng/học sinh/tháng	17.000	15.000	20.000	15.000		
17	Tiền trong giữ xe học sinh	đồng/xe/lượt		2.000		2.000		

Ghi chú:

- Tất cả các khoản thu tại Phụ lục này phải xây dựng Dự toán thu - chi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 "Cơ chế quản lý thu chi" của Nghị quyết ban hành. Và quy định, thống nhất cụ thể mức chi, phần trăm chi trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.
- Các khoản thu tại phụ lục này là khoản thu tối đa, xây dựng Dự toán thu - chi không quá mức thu tại phụ lục này.